# Đăng xuất

|  |  |
| --- | --- |
| Use-Case | Nội dung |
| Tên Use-Case | Đăng xuất |
| Actor | Bộ phận quản lý |
| Sự kiện kích hoạt | Bộ phạn quản lí chọn chức năng đăng xuất |
| Tiền điều kiện | Người dùng đã có tài khoản |
| Hậu điều kiện | Đăng xuất thành công |
| Luồng sự kiện chính | 1. Hiện thị form xác nhận đăng xuất 2. Kết thúc |
| Luồng sự kiện phụ | 1. Không có |

# Sắp xếp

|  |  |
| --- | --- |
| Use-Case | Nội dung |
| Tên Use-Case | Sắp xếp |
| Actor | Bộ phận quản lý |
| Sự kiện kích hoạt | Bộ phận quản lí chọn chức năng sắp xếp |
| Tiền điều kiện | Người dùng đã có tài khoản |
| Hậu điều kiện | Xắp xếp dữ liệu thiết bị theo yêu cầu người quản lí |
| Luồng sự kiện chính | 1. Hiện thị form đăng nhập 2. Nhập tên tài khoản và mật khẩu 3. Hệ thống kiểm tra 4. Hiện thị dữ liệu thiết bị 5. Hiện tùy chọn sắp xếp  * Sắp xếp thủ công * Sắp xếp tự động  1. Hiển thị form sắp xếp 2. Nhận thao tác sắp xếp 3. Xác nhận hoàn tất 4. Kết thúc |
| Luồng sự kiện phụ | **A1- sắp xếp thủ công (rẽ nhánh tại B5)**   1. Hiện toàn bộ dữ liệu thiết bị 2. Nhận thao tác sắp xếp của người dùng 3. Xác nhận hoàn tất 4. Kết thúc   **A2- Sắp xếp tự động (rẽ nhánh tại B5)**   1. Hiển thị form tùy chọn sắp xếp  * Tăng dần * Giảm dần  1. Chọn thuộc tính để dựa vào dữ liệu cũa thuộc tính đó mà sắp xếp 2. Xác nhận hoàn tất 3. Kết thúc |